

Số: 105/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 252/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A, đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A, đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Huỳnh Duy T, cán bộ Ngân hàng;

Địa chỉ: 0 Khu A, Trung tâm T3, KV A, Phường H, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Hồ Thanh T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: 6, đường N, Tổ E, khóm T, phường S, Đồng Tháp

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1982

Anh Hồ Thái Đ, sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: 6, đường N, Tổ E, khóm T, phường S, Đồng Tháp

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Thanh T1 đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền là 752.411.394đ (Bảy trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm mười một ngàn, ba trăm chín

mười bốn đồng). Cụ thể: Nợ hợp đồng tín dụng số 1544774.23 ngày 18/12/2023 là 690.110.368đ, trong đó nợ gốc 650.000.000đ, lãi quá hạn: 40.110.368đ và nợ thẻ tín dụng số tiền là 62.301.026đ, gồm gốc 47.482.575đ, lãi 14.818.451đ, lãi tạm tính đến ngày 25/3/2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/3/2026, ông Hồ Thanh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phạt chậm trả, lãi quá hạn, phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1544774.23 ngày 18/12/2023 và Giấy Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế số thẻ 512824*****2464 ngày 08/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q (V1) thì lãi suất mà ông T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q (V1).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Q (V1) mà ông Hồ Thanh T1 không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp (là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Hồ Thanh T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở) theo hợp đồng thế chấp số 165372523.662 ngày 21/12/2023 để thu hồi nợ. Ông Hồ Thanh T1, bà Trần Thị Thanh H và anh Hồ Thái Đ đồng ý tự nguyện di dời giao tài sản cho Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ được bảo đảm thì ông T1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q (V1).

Trường hợp ông Hồ Thanh T1 trả nợ xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án, Ngân hàng sẽ trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 165372523.662 ngày 21/12/2023 cho ông T1. (*hiện Ngân hàng đang giữ*)

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận:

Ông Hồ Thanh T1 tự nguyện nộp 17.048.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.539.495đ theo biên lai số 0002856 ngày 27/02/2026 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0002857 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

-Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng). Ngân hàng tự nguyện nộp. (Ngân hàng đã nộp và chi xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T2

